

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST  
Ngày: 22-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Ngọc Ân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Mai Xuân T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Số 136B/3/1 Khu vực 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T, sinh năm 1948 (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952 (chết); bản thân có vợ tên Quách Phương T, có 02 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 01/3/2021 bị công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 02/3/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2001.

ĐKTT: Ấp Q1, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Quách Phương T, sinh năm 1987

ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Đinh Văn K, sinh năm 1990.

ĐKTT: Số 3B ấp 5, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979

ĐKTT: phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2022, Mai Xuân T điều khiển xe mô tô dream biển số 62S1-156.51 từ nhà trọ ấp 5, xã T, huyện B đến khu công nghiệp P huyện Đ thì gặp Trần Thanh D, tại đây D rủ T đi kiếm điện thoại của người dân để trộm bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô deram biển số 62S1-156.51 chở D quay về xã TL, đến nhà trọ G tại ấp 1, xã TL để tìm tài sản trộm, T dừng xe lại đứng ngoài cánh giới, còn D đi vào nhà trọ đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Như Q thì thấy điện thoại di động Vivo màu xanh của chị Q đang để dưới nền gạch, D lấy điện thoại rồi bỏ chạy ra ngoài nhảy lên xe T kêu T điều khiển xe chạy đi, chị Q phát hiện tri hô nhưng bị té ngã nên không đuổi theo kịp. Trên đường tẩu thoát thì D có nói cho T biết có trộm được điện thoại và tìm chỗ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T chở D đến cửa hàng điện thoại An Khang thuộc ấp 5, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh do anh Đinh Văn K làm chủ, D bán điện thoại được 2.500.000đồng nhưng D nói với T chỉ bán được 1.400.000đồng và chia cho T 700.000đồng. Sau khi chia tiền xong, T điều khiển xe biển số 62S1-156.51 đi về nhà tiêu xài cá nhân hết số tiền 700.000đồng. Đến ngày 06/4/2022 T bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐG ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá 01 điện thoại Vivo màu xanh trị giá là 6.100.000đ.

Tại cáo trạng số 57/CT-VKSBL ngày 22-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Xuân T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, tài sản bị mất trộm đã thu hồi trả lại cho bị hại, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Mai Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 06/4/2022.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Trần Thanh D hiện cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được D ở đâu, chưa làm việc được với D, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức quyết định tách vụ án hình sự số 04/QĐ-HS ngày 01/7/2022 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Quách Phương T là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô dream biển số 62S1-156.51, khi bị cáo T lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị Th không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không xử lý đối với chị Th là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn K khi mua điện thoại thì anh K không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không xử lý đối với anh K là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Nguyễn Thị Như Q đã nhận 01 điện thoại di động Vivo màu xanh bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên ghi nhận không xét đến. Anh Đinh Văn K không

yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua điện thoại di động là 2.500.000đồng nên ghi nhận không xét đến.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Vivo màu xanh của chị Nguyễn Thị Như Q hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị Q là phù hợp.

- 01 xe mô tô dream biển số 62S1-156.51 và giấy đăng ký xe do chị Quách Phương T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, đây là tài sản chung vợ chồng của bị cáo và chị Th. Bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị Th không biết, chị Th yêu cầu được nhận lại  $\frac{1}{2}$  giá trị xe nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô trên. Trả lại cho chị Th  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô biển số 62S1-156.51

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.500.000đồng là tiền thu lợi bất chính bán điện thoại di động Vivo màu xanh có được sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn K có đơn xin vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở

khăng định khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/4/2022, Mai Xuân T và D thỏa thuận cùng nhau đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. T chở D đến nhà trọ Tuyền Giang thuộc ấp 1, xã T, huyện B lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trị giá 6.100.000 đồng của chị Nguyễn Thị Như Q. Sau đó bán cho anh Đinh Văn K được 2.500.000 đồng, D chia cho T 700.000 đồng tiêu xài cá nhân. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, tài sản bị mất trộm đã thu hồi trả lại cho bị hại, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Trần Thanh D hiện cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được D ở đâu, chưa làm việc được với D, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức quyết định tách vụ án hình sự số 04/QĐ-HS ngày 01/7/2022 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Quách Phương T là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô dream biển số 62S1-156.51, khi bị cáo T lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị Th không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không xử lý đối với chị Th là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn K khi mua điện thoại thì anh K không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không xử lý đối với anh K là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Nguyễn Thị Như Q đã nhận 01 điện thoại di động Vivo màu xanh bị mất trộm, không có yêu

cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên ghi nhận không xét đến. Anh Đinh Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua điện thoại di động là 2.500.000đồng nên ghi nhận không xét đến.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Vivo màu xanh của chị Nguyễn Thị Như Q hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị Q là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô dream biển số 62S1-156.51 và giấy đăng ký xe mô tô do chị Quách Phương T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, đây là tài sản chung vợ chồng của bị cáo và chị Th. Bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị Th không biết, chị Th yêu cầu được nhận lại  $\frac{1}{2}$  giá trị xe nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô dream biển số 62S1-156.51. Trả lại cho chị Th  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô biển số 62S1-156.51.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Số tiền bán điện thoại di động 2.500.000đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo giao nộp lại tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Mai Xuân T 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06-4-2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Xuân T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 22-8-2022 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô dream biển số 62S1-156.51. Trả lại cho chị Quách Phương T  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô dream biển số 62S1-156.51.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015100).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hùng Cường**

**Hội thẩm nhân dân**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hùng Cường**